

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**ĐỀ NGHỊ CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ KHAI THÁC SỬ DỤNG
NƯỚC VÀ XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC DỰ ÁN NMND Ô
MÔN IV TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ ĐỊA PHƯƠNG**

VĂN PHÒNG UBND TP.CẦN THƠ	
ĐẾN	Số:.....24832.....
	Ngày:.....27/12/2019.....
	Chuyển:.....
	Lưu hồ sơ số:.....Ban

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ

Ban Quản lý dự án Điện 3 kính đề nghị UBND thành phố Cần Thơ công khai thông tin về khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Dự án nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV trên trang thông tin điện tử địa phương (<http://www.cantho.gov.vn>) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mã số doanh nghiệp là 0100100079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2010 và Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/07/2015.

Dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV thuộc Quy hoạch tổng thể Trung tâm Điện lực Ô Môn đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 4335/QĐ-BCT ngày 31/10/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 4032/QĐ-BCT. Ngày 15/02/2019, Dự án Nhiệt điện Ô Môn IV đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo Quyết định 183/QĐ-TTg và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có Quyết định số 386/QĐ-EVN về việc đầu tư Dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV.

+ Địa chỉ trụ sở: Số 11 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

+ Điện thoại: 024.6694 6789; Fax: 024.6694 6666

Đơn vị đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Điện 3:

+ Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 đường Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

+ Điện thoại: 028.22100423; Fax: 028.3820.6776

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

1. Tên dự án: Nhà máy nhiệt điện Ô Môn IV
2. Vị trí: phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
3. Tọa độ của lấy nước khoảng: X=1121205; Y=573299.
4. Mục đích khai thác sử dụng nước: Nước từ sông Hậu cung cấp cho nhà máy được sử dụng cho các mục đích: (i) Nước làm mát bình ngưng; (ii) Nước phục vụ cho sinh hoạt; (iii) Nước phục vụ cho sản xuất (nước cấp cho hệ thống khử khoáng, nước

bổ sung làm mát mạch kín,...); (iv) Nước cấp cho hệ thống nước dịch vụ

5. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước từ sông Hậu được hút qua tháp lấy nước theo đường ống dẫn nước tới trạm bơm. Từ trạm bơm, nước được bơm vào Nhà máy với mục đích chính là làm mát bình ngưng. Ngoài ra, một phần nước được sử dụng cho mục đích làm mát các thiết bị trao đổi nhiệt phụ trợ, cung cấp nước cho các hoạt động sinh hoạt, sản xuất, phòng cháy chữa cháy... Nước thải (sau làm mát bình ngưng và sinh hoạt, sản xuất...) được xử lý đạt quy chuẩn QCVN14:2008/BTNMT và QCVN40:2011/BTNMT được xả ra kênh xả 2 (kênh xả chung của NMNĐ Ô Môn IV và Ô Môn II, bề rộng đáy kênh 9m, dài khoảng 850m, nằm sát kênh thải hở của Nhà máy nhiệt điện Ô Môn I) và cuối cùng xả ra sông Hậu theo phương thức tự chảy.

6. Chế độ và lưu lượng khai thác, sử dụng: Chế độ khai thác, sử dụng nước 24h/ngày.

- Lưu lượng nước và thời gian khai thác, sử dụng: Tổng lưu lượng khai thác, sử dụng là 21,0561 m³/s (tương đương 1.819.250 m³/ngày đêm) bao gồm:

+ Lưu lượng sử dụng để làm mát hệ thống bình ngưng: 21 m³/s (tương đương 1.814.400 m³/ngày đêm).

+ Lưu lượng sử dụng sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động khác: 0,0561m³/s (tương đương 4850 m³/ng.đêm)

7. Kế hoạch triển khai xây dựng và tiến độ xây dựng công trình

Tiến độ thi công được ước tính dựa trên kinh nghiệm thực tế xây dựng các nhà máy điện chu trình hỗn hợp của loại tổ máy có công suất khác nhau đã được lắp đặt trên thế giới và trong nước. Đối với chu trình đơn trong trường hợp hai giai đoạn là khoảng 26 tháng kể từ thời điểm ký hợp đồng EPC và phần đuôi hơi sau đó khoảng 6 – 8 tháng. Trong trường hợp một giai đoạn thời gian thi công vào khoảng 34 tháng.

Tiến độ đưa Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV phát điện thương mại vào Quý IV/2023, đồng bộ tiến độ cấp khí Lô B.

III. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

1. Các loại nước thải: Khi Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV đi vào hoạt động sẽ phát sinh một số loại nước thải sau đây:

- Nước thải sinh hoạt
- Nước thải sản xuất: nước thải nhiễm dầu, nước thải hóa chất
- Nước làm mát

2. Nguồn tiếp nhận nước thải và vị trí xả thải: Nhà máy xả nước thải ra sông Hậu thuộc khu vực phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Vị trí xả thải cách ranh giới nhà máy khoảng 1,4 km về phía Đông Nam, có tọa độ như sau (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 1050, múi chiếu 30): X = 1120395; Y = 574461. Lưu lượng, phương thức xả nước thải

- Lưu lượng xả thải:

Nước thải của Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV được xả ra sông Hậu với tổng lượng xả thải lớn nhất khoảng 75.644,6 m³/giờ tương đương 1.815.470 m³/ngày đêm. Trong đó: Nước làm mát: 1.814.400 m³/ngày đêm (theo công suất máy bơm); Nước thải sinh hoạt và sản xuất: 1.070 m³/ngày đêm (theo tổng công suất hệ thống xử lý nước thải).

- Phương thức xả nước thải

+ Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất (gồm nước thải nhiễm dầu, nhiễm hóa chất) sau khi được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn sẽ được bơm thải ra kênh thải nước làm mát hồ chung của Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV và Ô Môn II, hòa cùng phần nước làm mát xả ra sông Hậu.

+ Nước làm mát sau khi qua bình ngưng được đưa về bể xi phông (BTCT) bằng đường ống thép (D = 3,00m, L = 55m, độ dày $\delta = 28\text{mm}$), sau đó được dẫn về bể áp lực bằng 02 công xả bê tông cốt thép nằm âm dưới mặt đất (trong đó 1 công dự phòng cho nhà máy nhiệt điện Ô Môn II mở rộng trong tương lai) với chiều dài 1.210 m, chạy ngang qua trạm biến áp khu vực Nhà máy nhiệt điện Ô Môn I và Ô Môn III; từ bể áp lực nước làm mát xả vào kênh thải nước làm mát hồ chung của 2 Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II và Ô Môn IV, có kết cấu lát đá chít mạch, bề rộng đáy kênh 9m, dài khoảng 850m, nằm sát kênh thải hồ của Nhà máy nhiệt điện Ô Môn I, về phía Đông Nam của Nhà máy và cuối cùng xả ra sông Hậu theo phương thức tự chảy, xả mặt và nước thải được thải 24/24h, liên tục trong năm.

4. Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải

Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV dự kiến thông số, nồng độ chất ô nhiễm có trong các loại nước thải của Nhà máy như sau:

Dự kiến chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xử lý

TT	Thông số	Đơn vị	Nồng độ trung bình	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, C _{max} = C
1	BOD ₅	mg/l	400-480	30
2	COD	mg/l	640-907	-
3	SS	mg/l	622-1.289	50
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	89-267	10
5	Tổng Ni tơ	mg/l	54-107	-
6	Amoni	mg/l	21-43	5
7	Tổng Photpho	mg/l	7-36	6
8	Tổng Coliforms	MNP/100ml	10 ⁶ -10 ⁹	3.000

Dự kiến chất lượng nước thải sản xuất trước khi xử lý

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả NT1	QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, K _q =1,2; K _f =1
1	pH	-	11,8	6 - 9
2	Nhiệt độ	°C	32,1	40
3	TSS	mg/L	10	60
4	Độ màu	Pt-Co	31	60
5	Tổng N	mg/L	3,59	24
6	Tổng P	mg/L	0,044	4,8

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả NT1	QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, K _q =1,2; K _r =1
7	NH ₄ ⁺	mg/L	0,046	6
8	Phenol	mg/L	<0,004	0,12
9	F ⁻	mg/L	0,11	6
10	Clo dư	mg/L	<0,02	1,2
11	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	<1,4	6
12	S ²⁻	mg/L	<0,1	0,24
13	BOD ₅	mg/L	8	36
14	COD	mg/L	12	90
15	PCB	mg/L	<0,001	0,0036
16	Coliform	MPN/100mL	1,0x10 ²	3.000

Rất mong sự quan tâm, hợp tác của quý Ủy ban.

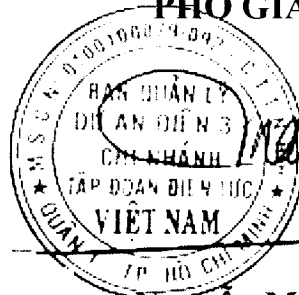
Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ ông Trần Ngọc Dũng Phòng Kỹ thuật – An toàn Ban QLDA Điện 3 sắt 0966.599.672.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (h.copy);
- KH, TB, BT (e.copy);
- Lưu VT, KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Hùng